

Số: 204/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn 1, xã La Dạ, huyện H, tỉnh Bình Thuận

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Thiện Bình, xã Thiện Nghiệp, Tp P, tỉnh Bình Thuận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Phan Thị T và ông Trần Văn P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1986 nhưng đến năm 1996 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến, Tp P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01, ngày 15/4/1996. Nay bà T, ông P xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị T và ông Trần Văn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 06 con chung là Trần Văn T1, sinh ngày 01/9/1989; Trần Văn C, sinh ngày 18/11/1990; Trần Thị Thủy, sinh ngày 03/01/1993; Trần Văn Thương, sinh ngày 30/9/1996; Trần Văn Đ, sinh ngày 24/12/2000 và Trần Văn Đ1, sinh ngày 01/7/2002. Hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị T và ông Trần Văn P nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Ngày 07/8/2024 bà T, ông P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002012 tại Chi cục thi hành án thành phố P. Bà T, ông P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. P;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Trí